

Số: 80/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Ngọc L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 5 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Ngọc L và anh Nguyễn Xuân D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 05/11/2009; Nguyễn Thị Bảo K, sinh ngày 02/9/2011 và Nguyễn Hà Bảo A, sinh ngày 23/8/2014, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L vì chị L đề nghị không yêu cầu.

Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị Hà Ngọc L và anh Nguyễn Xuân D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Ngọc L và anh Nguyễn Xuân D vì chị L, anh D là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6- Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Hà Tiến Nghị**